

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

- Mã chứng khoán: **QNP**
- Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại liên hệ: (0256) 3892363 Fax: (0256) 3891783
- E-mail: info@quynhonport.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 06/01/2026, Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nhận được Bản án số 07/2025/KDTM-PT ngày 25/12/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng về việc “tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ” giữa nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển Cửu Long và bị đơn là Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Trích nhận định của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng về nội dung vụ án:

“[2.1]. Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cửu Long, yêu cầu Công ty Cảng Quy Nhơn thanh toán phần chênh lệch phí dịch vụ lai dắt tàu từ ngày 01/07/2017 đến hết ngày 05/12/2018 với số tiền 24.438.303.936 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 4.390.748.000 đồng, thấy rằng:

Công ty Cửu Long (Bên A) và Công ty Cảng Quy Nhơn (Bên B) cùng thỏa thuận ký Hợp đồng kinh tế số 274/CUULONG/2016/01.02 ngày 12/10/2016 (Hợp đồng 274) về việc “*Thuê tàu lai vào khai thác tại Cảng Quy Nhơn*” và 04 Phụ lục hợp đồng lần lượt là Phụ lục số 01 ngày 01/01/2017 về bổ sung số lượng tàu lai dắt và điều chỉnh Điều IV của Hợp đồng 274 về giá thanh toán được xác định cụ thể cho từng tàu lai dắt; Phụ lục số 02 ngày 01/7/2017 về điều chỉnh Điều IV Hợp đồng 274 về đơn giá thanh toán, cụ thể: đơn giá thanh toán cước lai dắt được xác định trên cơ sở chiều dài của tàu lai dắt và căn cứ đặc điểm của tàu lai dắt có/hoặc



không có chân vịt ở mũi, riêng “trường hợp khách hàng có yêu cầu cụ thể tàu lai phục vụ hỗ trợ tàu thủy rời cặp cầu thì đơn giá thanh toán bằng 65% đơn giá thu khách hàng của từng tàu lai cụ thể”; Phụ lục số 03 ngày 23/4/2018 về bổ sung Điều IV của Hợp đồng 274 về việc tạm ứng tiền cước dịch vụ lai dắt; Phụ lục số 04 ngày 07/5/2018 về bổ sung Điều IV của Hợp đồng 274 về đơn giá thanh toán được xác định trên cơ sở căn cứ trọng tải tàu cần được hỗ trợ lai dắt từ 50.000 DWT trở lên.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cảng Quy Nhơn thì tại thời điểm ký kết hợp đồng, Công ty Cảng Quy Nhơn được “Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển” (Mã ngành 5222); Công ty Cảng Quy Nhơn có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005 và Điều 257 Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 nên Công ty Cảng Quy Nhơn ký hợp đồng cung cấp dịch vụ lai dắt với các Hãng tàu, Đại lý hàng hải theo Biểu cước dịch vụ cảng biển do Cảng Quy Nhơn ban hành là phù hợp với quy định về hợp đồng lai dắt tàu biển tại Điều 179 Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005 (nay là Điều 258 Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015). Công ty Cửu Long không phải là đơn vị trực tiếp ký hợp đồng lai dắt với các hãng tàu, chủ tàu mà là do Công ty Cảng Quy Nhơn thuê thực hiện việc lai dắt tàu nên việc Công ty Cảng Quy Nhơn ký hợp đồng với các hãng tàu và thu phí theo khung giá quy định tại Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2016 (Quyết định 3863) của Bộ Giao thông Vận tải (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2017) rồi sau đó thuê Công ty Cửu Long thực hiện việc lai dắt với giá thấp hơn (giá theo thỏa thuận trong Hợp đồng) là hoàn toàn đúng ngành nghề kinh doanh, không trái quy định của pháp luật. Công ty Cửu Long không phải là bên trực tiếp ký hợp đồng lai dắt với các hãng tàu, chủ tàu, đại lý tàu nên không phải là đối tượng được áp dụng giá dịch vụ lai dắt theo Quyết định 3863 mà chỉ được hưởng đơn giá theo thỏa thuận tại Hợp đồng 274 mà các bên đã ký kết.

Tại khoản 1 Điều IV Hợp đồng 274 quy định về Giá cả và phương thức thanh toán là: “Đơn giá: Theo đơn giá thanh toán của bên B phê duyệt (Có phụ lục hợp đồng theo từng thời điểm). Đơn giá được điều chỉnh tùy theo biến động của thị trường”; đồng thời nội dung của các Phụ lục hợp đồng do hai bên thỏa thuận chỉ thể hiện cước tàu lai căn cứ vào các đặc điểm như chiều dài tàu, tàu có chân vịt hay không có chân vịt, trọng tải của tàu mà không có bất kỳ điều khoản nào quy định về tách riêng đơn giá thanh toán theo tàu nội, tàu ngoại và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện hai bên thỏa thuận thanh toán theo bảng giá của Quyết định 3863. Thực tế, quá trình thực hiện Hợp đồng, giữa Công ty Cửu Long và

Công ty Cảng Quy Nhơn đã tiến hành đối chiếu, thanh toán, xuất hóa đơn cho các lượt lai dắt từ ngày 01/7/2017 đến ngày 05/12/2018 theo giá thỏa thuận trong Hợp đồng 274 và các Phụ lục với số tiền 51.879.851.800 đồng mà không có khiếu nại gì.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Công ty Cảng Quy Nhơn không phải là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lai dắt nên không được hưởng khung giá lai dắt theo Quyết định 3863 mà người được hưởng khung giá này là Công ty Cửu Long và xác định kể từ ngày 01/7/2017 trở đi, đơn giá dịch vụ lai dắt tàu giữa Công ty Cảng Quy Nhơn và Công ty Cửu Long không còn thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng 274 và các Phụ lục hợp đồng, mà bắt buộc các bên phải thực hiện theo khung giá của Quyết định 3863 và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cửu Long, buộc Công ty Cảng Quy Nhơn phải thanh toán phí dịch vụ lai dắt từ ngày 01/7/2017 đến ngày 05/12/2018 theo Quyết định 3863 cho Công ty Cửu Long với số tiền chênh lệch là 24.438.303.936 đồng là không có cơ sở, không đúng với thỏa thuận mà hai bên đã ký kết theo Hợp đồng 274 và các Phụ lục hợp đồng. Số tiền 24.438.303.936 đồng là một phần doanh thu trong hoạt động kinh doanh dịch vụ lai dắt từ ngày 01/7/2017 đến ngày 05/12/2018 nên Công ty Cảng Quy Nhơn được quyền nắm giữ và đã được kiểm toán, nộp thuế theo quy định. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty Cảng Quy Nhơn phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cửu Long số tiền 4.390.748.000 đồng lãi do chậm thanh toán 24.438.303.936 đồng nêu trên là không có căn cứ. Toàn bộ số tiền này Công ty Cửu Long đã nhận trong quá trình thi hành Bản án số 31/2022/KDTM-PT ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nên Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn phải có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn.

[2.2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cửu Long, buộc Công ty Cảng Quy Nhơn phải tiếp tục thực hiện Hợp đồng số 274/CUULONG/2016/01.02 ngày 12/10/2016:

Ngày 04/12/2018, Công ty Cửu Long có Văn bản số 72/CV-CL về việc giải quyết Hợp đồng kinh tế số 274/CUULONG/2016/01.02 ngày 12/10/2016 gửi Công ty Cảng Quy Nhơn, trong đó có nội dung: “*Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long thông báo để Quý Công ty biết Công ty chúng tôi sẽ kết thúc thực hiện Hợp đồng số 274/CUULONG/2016/01.02 ngày 12/10/2016 vào ngày 05 tháng 12 năm 2018.*” Ngay sau đó, Công ty Cửu Long đã dừng việc lai dắt tàu thủy vào Cảng theo kế hoạch của Công ty Cảng Quy Nhơn, cụ thể, ngày 06/12/2018, Công ty Cửu Long không thực hiện lai dắt tàu thủy Container MSC Reunion vào cầu cảng để làm hàng, chỉ khi Công ty Cảng Quy Nhơn đồng ý các điều kiện do Công ty Cửu Long đưa ra thì việc lai dắt mới được thực hiện. Trước tình hình đó, thực hiện chỉ đạo của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn, để đảm bảo an ninh, an toàn hàng

hải, lưu thông hàng hóa thông suốt, nên ngày 07/12/2018, Cảng Quy Nhơn ban hành Văn bản số 963/QNP-KD thông báo cho các hãng tàu liên lạc trực tiếp với Công ty Cửu Long để được hỗ trợ lai dắt và Công ty Cảng Quy Nhơn buộc phải chấp nhận để Công ty Cửu Long hưởng trọn 100% tiền thu phí của khách hàng từ ngày 05/12/2018 đến ngày 25/12/2018 với 21 lượt lai dắt mà Công ty Cửu Long đã thực hiện lai dắt. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng, sau ngày 05/12/2018 (ngày nguyên đơn chấm dứt hợp đồng) thì ngày 26/12/2018, Công ty Cảng Quy Nhơn đã có Văn bản số 1040/CV-QNP (Văn bản 1040) yêu cầu Công ty Cửu Long tiếp tục thực hiện Hợp đồng 274 và thực tế Công ty Cửu Long tiếp tục thực hiện 21 lượt lai dắt từ ngày 06/12/2018 đến ngày 31/12/2018 và được Công ty Cảng Quy Nhơn thanh toán theo khung giá tại Quyết định 3863 đối với 21 lượt lai dắt này để buộc Công ty Cảng Quy Nhơn tiếp tục thực hiện Hợp đồng 274 là phiến diện, không phù hợp với tình tiết khách quan, diễn biến của vụ việc và ý chí của các bên tham gia hợp đồng. Bởi lẽ: Văn bản 1040 được ban hành sau thời điểm Công ty Cửu Long đã kết thúc việc lai dắt 21 lượt tàu nói trên và không có nội dung nào đề cập đến việc Công ty Cảng Quy Nhơn đề nghị Công ty Cửu Long tiếp tục thực hiện Hợp đồng 274. Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng 274 bằng Văn bản số 72, ngày 06/12/2018, Công ty Cửu Long tiếp tục ban hành Văn bản số 73/CV-CL gửi Công ty Cảng Quy Nhơn và *“Đề nghị Quý Công ty hợp tác tiếp tục ký phụ lục Hợp đồng phí lai dắt theo Quyết định 3863...”* nhưng không có tài liệu nào thể Công ty Cảng Quy Nhơn đồng ý tiếp tục hợp đồng nói trên. Từ đó, có cơ sở khẳng định, vì Công ty Cửu Long là đơn vị cung ứng dịch vụ tàu lai dắt duy nhất cho Công ty Cảng Quy Nhơn nên việc Công ty Cảng Quy Nhơn chấp nhận thanh toán 100% tiền thu của khách hàng từ ngày 05/12/2018 đến ngày 25/12/2018 đối với 21 lượt lai dắt cho Công ty Cửu Long là việc xử lý tình huống, giải pháp tình thế để đảm bảo an ninh, an toàn hàng hải, lưu thông hàng hóa thông suốt theo phương án chỉ đạo của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn chứ không thể hiện ý chí tiếp tục thực hiện Hợp đồng 274; đồng thời, việc cung cấp điện, nước theo Hợp đồng 274 không phải là hợp đồng song vụ, tàu của Công ty Cửu Long sử dụng điện, nước thì phải trả tiền nên việc Công ty Cảng Quy Nhơn xuất hóa đơn điện, nước VAT cho Công ty Cửu Long không được xem là hành vi tiếp tục thực hiện Hợp đồng 274. Mặt khác, trên thực tế, sau khi Công ty Cửu Long có văn bản thông báo chấm dứt hợp đồng vào ngày 05/12/2018 thì Công ty Cảng Quy Nhơn đã ký hợp đồng với Công ty Phúc Trường Linh để thực hiện việc lai dắt nên Hợp đồng 274 được ký kết giữa các bên đã chấm dứt kể từ ngày 06/12/2018. Vì vậy, Công ty Cảng Quy Nhơn không có nghĩa vụ phải tiếp tục thực hiện Hợp đồng 274 như theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện này và buộc Công ty Cảng Quy Nhơn phải tiếp tục thực hiện Hợp đồng số 274/CUULONG/2016/01.02 ngày 12/10/2016 là không có căn cứ.

[2.3]. Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cửu Long buộc Công ty Cảng Quy Nhơn bồi thường thiệt hại phát sinh trong năm 2019 và năm 2020 với số tiền là 24.865.421.192 đồng:

Công ty Cửu Long đã đơn phương chấm dứt Hợp đồng 274 bằng việc ban hành Văn bản số 72/CV-CL ngày 04/12/2018, theo đó Công ty Cửu Long sẽ chấm dứt việc thực hiện hợp đồng từ ngày 05/12/2018. Như đã nhận định tại mục **[2.2]** nêu trên của Bản án, Bên A và Bên B đều không có văn bản, hành vi pháp lý nào làm cơ sở khẳng định cho việc các bên thống nhất tiếp tục thực hiện Hợp đồng 274 kể từ sau ngày 05/12/2018. Mặt khác, quá trình giải quyết tranh chấp, hai bên đều thừa nhận đã tiến hành ký các Biên bản đối chiếu cũng như đề nghị thanh toán, xuất hóa đơn GTGT và thanh toán xong cước phí lai dất tàu từ ngày 01/7/2017 đến ngày 05/12/2018; Công ty Cảng Quy Nhơn đã thanh toán cước phí lai dất cho Công ty Cửu Long theo đúng điều khoản quy định trong Hợp đồng 274 và các Phụ lục hợp đồng. Công ty Cửu Long là bên đơn phương chấm dứt hợp đồng (bằng Văn bản số 72 ngày 04/12/2018) và bên Công ty Cảng Quy Nhơn đồng ý chấm dứt hợp đồng; Công ty Cảng Quy Nhơn không có lỗi trong việc thanh toán, không vi phạm điều khoản Hợp đồng 274 nên không gây thiệt hại cho Công ty Cửu Long. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn, buộc Công ty Cảng Quy Nhơn phải bồi thường thiệt hại phát sinh trong các năm 2019 và năm 2020 cho Công ty Cửu Long với số tiền 24.865.421.192 đồng là không có căn cứ, gây thiệt hại cho Công ty Cảng Quy Nhơn. Số tiền 24.865.421.192 đồng Công ty Cửu Long đã được nhận trong quá trình thi hành Bản án số 31/2022/KDTM-PT ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm buộc nguyên đơn phải có nghĩa vụ trả lại khoản tiền này cho bị đơn.”

Trích toàn văn Quyết định của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng:

“1. Căn cứ khoản 3 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai về phần không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long buộc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long phí 25 lượt lai dất từ ngày 01/12/2018 đến ngày 05/12/2018 và tiền lãi.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long và kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Thương mại Vận tải Phúc Trường Linh về phần: Tách yêu cầu tuyên bố Hợp đồng số 03.2019/QNP-PTL ngày 08/4/2019 giữa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn với Công ty TNHH Thương mại Vận tải Phúc Trường Linh vô hiệu của Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long ra để giải quyết bằng một vụ án khác theo đúng quy định của pháp luật.

Giữ nguyên Mục 6. tại Phần quyết định của Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2025/KDTM-ST ngày 22/10/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 308 và khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai. Sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2025/KDTM-ST ngày 22/10/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

4. Căn cứ vào các Điều 74, 78, 85, 86, 87, 302, 303, 304, 306 Luật Thương mại năm 2005; các Điều 256, 257, 258 Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

4.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long về việc buộc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long phí 25 lượt lai dắt từ ngày 01/12/2018 đến ngày 05/12/2018 với số tiền là **762.415.500 đồng** (trong đó phí 25 lượt lai dắt là 622.380.000 đồng, tiền lãi là 140.035.500 đồng);

4.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long về việc buộc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cửu Long số tiền **53.480.418.064 đồng** (gồm các khoản: thanh toán phí dịch vụ lai dắt từ ngày 01/07/2017 đến hết ngày 05/12/2018 là 24.438.303.936 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán là 4.390.748.000 đồng và tiền bồi thường thiệt hại năm 2019 và 2020 là 24.865.421.192 đồng);

Đổi trừ nghĩa vụ (53.480.418.064 đồng - 762.415.500 đồng), buộc Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long phải trả lại cho Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn số tiền **52.718.002.564 đồng**.

4.3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long về việc buộc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn phải tiếp tục thực hiện Hợp đồng kinh tế số 274/CUULONG/2016/01.02 đã ký kết với Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long vào ngày 12/10/2016.

4.4. Không chấp nhận phần yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn về việc buộc Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long phải thanh toán số tiền lãi 4.654.743.043 đồng trên tổng số tiền 53.480.418.064 đồng.

5. Về án phí: căn cứ Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

5.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long số tiền tạm ứng án phí 62.631.414 đồng.

- Hoàn trả cho bị đơn Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn số tiền tạm ứng án phí 172.270.093 đồng.

5.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- Nguyên đơn Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0005454 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long đã nộp đủ án phí phúc thẩm;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Thương mại Vận tải Phúc Trường Linh phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0005669 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Phúc Trường Linh đã nộp đủ án phí phúc thẩm;

- Hoàn trả cho bị đơn Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0005515 ngày 21/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các phân quyết định về đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long và yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2025/KDTM-ST ngày 22/10/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.”

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn vào ngày 06/01/2026 tại đường dẫn <https://www.quynhonport.vn/quan-he-co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty (b/c);
- BKS Cty;
- Lưu: VT, NPTQTCty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Hồng Quân